

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 26/7/2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Xuân Dậu
- Ông Tạ Văn Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Ngọc O**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A, đường A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số A, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Bá H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số A, đường A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà O, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/03/2023, tại bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Bá H kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống không hợp nhau, hay xảy ra tranh cãi, ông H thường hay nhậu nhẹt không quan tâm đến con cái, vợ chồng không thể sống chung được nữa vì hay

cãi nhau làm ảnh hưởng đến con cái. Vào tháng 3/2022, bà đã nộp đơn ly hôn một lần nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng khi về cũng không thể hòa thuận được nên đã ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy không còn tình cảm gì nữa nên không thể tiếp tục chung sống nên bà làm đơn giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Bá H.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Bá Minh K, sinh ngày 22/4/2008 và cháu Trần Bá Minh K1, sinh ngày 17/6/2012 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại bà làm phun xăm thẩm mỹ tại tiệm T thu nhập khoảng 10.000.000 đồng tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 03/4/2023 bị đơn ông Trần Bá H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Ngọc O kết hôn năm 2007, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả do vợ ông hay ghen tuông bậy bạ, hay bỏ nhà đi mặc dù ông năn nỉ quay về được thời gian rồi lại đi. Trước đó vào tháng 3/2022 vợ ông đã nộp đơn ly hôn một lần, sau đó đã rút đơn về và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù ông rất thương vợ con nhưng vợ ông cứ đòi ly hôn với ông, tuy nhiên ông muốn Tòa hòa giải cho ông được đoàn tụ với nhau nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Bá Minh K, sinh ngày 22/4/2008 và cháu Trần Bá Minh K1, sinh ngày 17/6/2012. Ông không đồng ý ly hôn nhưng nếu Tòa giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tạm thời không yêu cầu vợ ông cấp dưỡng nuôi con. Nếu vợ ông trực tiếp nuôi con thì ông sẽ cấp dưỡng hết tiền lương của ông là 14.000.000 đồng cho 02 con đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông sẽ cung cấp giấy tờ chứng minh tiền lương cho Tòa sau.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà O; Về con chung: Giao cháu K và cháu K1 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về nợ chung đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Ngọc O có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho ông Trần Bá H nhưng ông Trần Bá H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc O và ông Trần Bá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 66/2007 ngày 20/6/2007 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà O, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà O trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống không hợp nhau, hay xảy ra tranh cãi, ông H thường hay nhậu nhẹt không quan tâm đến con cái, vợ chồng không thể sống chung được nữa vì hay cãi nhau làm ảnh hưởng đến con cái. Vào tháng 3/2022, bà đã nộp đơn ly hôn một lần nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng khi về cũng không thể hòa thuận được nên đã ly thân từ đó cho đến nay, xét thấy không còn tình cảm gì nữa nên không thể tiếp tục chung sống nên bà làm đơn giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Bá H. Còn ông H cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả do vợ ông hay ghen tuông bậy bạ, hay bỏ nhà đi mặc dù ông năn nỉ quay về được thời gian rồi lại đi. Trước đó vào tháng 3/2022 vợ ông đã nộp đơn ly hôn một lần, sau đó đã rút đơn về và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù ông rất thương vợ con nhưng vợ ông cứ đòi ly hôn với ông, tuy nhiên ông muốn Tòa hòa giải cho ông được đoàn tụ với nhau nên ông không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương, thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn gia đình của bà O và ông H do đương sự không yêu cầu địa phương hòa giải. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, giữa vợ chồng bà O và ông H trong quá trình chung sống có nảy sinh mâu thuẫn, bà O cũng đã nộp đơn ly hôn một lần để vợ chồng hàn gắn nhưng cũng không được và đã sống ly thân từ tháng 03/2022 cho đến nay. Mặc dù ông H trình bày còn rất thương vợ ông muốn Tòa hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ với nhau nhưng Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông H đến Tòa để hòa giải đoàn tụ nhưng ông H không đến, cho thấy ông H không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng bà O, ông H cũng đã ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà O xin ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc O, bà Phạm Thị Ngọc O được ly hôn với ông Trần Bá H.

[3] Về con chung: Bà O và ông H có 02 con chung là cháu Trần Bá Minh K, sinh ngày 22/4/2008 và cháu Trần Bá Minh K1, sinh ngày 17/6/2012. Khi ly hôn bà O và ông H đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu K1 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn cả ông H và bà O đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu K1, không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, xét thấy cháu K và cháu K1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện tại, bà O cũng có công việc và thu nhập ổn định. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu K và cháu K1 nên giao cháu K và cháu K1 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho cháu K và cháu K1. Tạm thời ông H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc O.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc O được ly hôn với ông Trần Bá H.

Về con chung: Giao cháu Trần Bá Minh K, sinh ngày 22/4/2008 và cháu Trần Bá Minh K1, sinh ngày 17/6/2012 cho bà Phạm Thị Ngọc O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Trần Bá H không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Trần Bá H.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002621 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Phạm Thị Ngọc O đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến